

MÀM NON ĐÔ THỊ VIỆT
HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CBCCVC,
LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

Tháng: 7 /2025

STT	Họ và tên	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng	Cá nhân tự xếp loại	Mức xếp loại			
				HTXSNV	HTTNV	HTNV	Không HTNV
I	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm GDNN, GDTX thuộc UBND quận, huyện, thị xã						
1	Trần Thị Hoàng Lâm		90				
2	Cấp phó						
2.1	Tạ Thị Thanh Vân	90	85	X			
2.2	Đặng Thị Lệ Chi	90	88	X			
II	Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã						
1	Nguyễn Thị Đào	83	83		X		
2	Vũ Thị Thu Loan	80	80		X		
3	Nguyễn Thị Huyền Trang	85	85		X		
4	Trần Thị Trang	84	84		X		
5	Nguyễn Thị Giang	85	85		X		
6	Đinh Thị Lan Anh	85	80		X		

7	Nguyễn Thị Hương Trang	88	82		X		
8	Trần Thị Thùy Dương	85	85		X		
9	Nguyễn Thị Phương Thảo	84	84		X		
10	Vương Bích Thủy	85	85		X		
11	Nguyễn Thị Thu Hằng	85	85		X		
12	Phạm Thị Thúy Nga	85	85		X		
13	Nguyễn Thị Xuân	80	75		X		
14	Nguyễn Thị Phương Bình	83	83		X		
15	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	83	83		X		
16	Bùi Quỳnh Anh		85		X		
17	Trần Như Quỳnh	80	80		X		
18	Vương Ánh Tuyết	82	82		X		
19	Trần Thị Hải	83	83		X		
20	Nguyễn Thùy Linh	70	85		X		
21	Đoàn Thị Loan	80	82		X		

22	Đỗ Cẩm Nhung	80	80		X		
23	Trương Thị Thu Hà	82	82		X		
III	Lao động hợp đồng công tác tại các cơ quan, đơn vị						
1	Trần Duy Long	85	85		X		
2	Trần Đức Tuấn	90	80	X			
3	Nguyễn Anh Toàn	85	80		X		
4	Nguyễn Huy Siêu	82	80		X		
5	Nguyễn Thị Liên	83	80		X		
6	Khúc Thị Nhiên Hạnh	80	80		X		
7	Chữ Thị Xuân	82	80		X		
8	Nguyễn Thị Nga	82	80		X		
9	Trần Long Giang	90	80	X			
10	Trần Thị Nhung	85	85		X		
11	Nguyễn Thị Thanh Nhân	88	85		X		
12	Vũ Thị Lệ	80	80		X		
13	Đỗ Thị Ngọc Linh	85	85		X		
14	Hoa Tường Vân	80	82		X		
15	Lò Thị Tuyết	72	80		X		

16	Âu Thu Hiền	85	80		X		
17	Nguyễn Khánh Linh	85	85		X		
18	Đặng Thị Kim Oanh	84	84		X		

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ